

Năm Hợi

Nói Chuyện

Heo
Heo
Heo
Heo
Heo



‡ Kể Lang Thang

Nói đến heo, Lang Thang tưởng chắc chỉ cần gượng lấy can đảm chịu ... vậy bần ... để bước vào cái vương quốc ... mập này. Ai dè đâu khi quan sát vương quốc, Lang Thang hết muốn bước chân vào luôn. Vì thật khó mà lường được, vương quốc này coi bộ còn rộng lớn hơn cầu quốc vậy! Này nhé, ngoài biển thì có nước ... heo cá; trên đất liền thì có nước ... heo nhà; trên sa mạc Phi châu cũng như rừng núi tứ phía thì có ... heo ... rừng; ở những nơi xa xôi không người ở thì có ... heo đại. Kể sao cho xiết! Nhưng,

Từ Đâu Mà Có ... Heo?

Quả là một câu hỏi hóc búa, đến độ ... Lang Thang nặn óc chán chê mà không ra, những muốn theo chân cụ Táo Heo để vắn cho ra nhẽ. Nhưng của đáng tội, Lang Thang cũng chẳng biết cụ Táo Heo ở đâu giờ này. Thôi thì Lang Thang này đành đánh bạo hỏi ... giới thân cận vậy.

Theo lời các chuyên gia heo của Mỹ, thì heo là một

trong những sinh vật ấu trĩ nhất, đã có từ thời đại khởi thủy. Một số chuyên gia khác đã tìm ra những chứng cứ cho thấy khoảng 9000 năm trước đây, người tiền sử tại Đông Âu, Địa Trung Hải và Đông Nam Á đã biết làm thuần giống heo đại để nuôi thành heo nhà.

Vậy thì heo không chừng còn sinh trước ... để sớm hơn chó nữa. Sự kiện ... heo... có lẽ còn rắc rối hơn nữa, ở chỗ Lang Thang thường hay nghe mấy từ thật ... khó nuốt để gọi heo,

Lợn Lòi – Heo Đại, Lợn Nọc – Heo Nái ... Là Mấy Thứ ... Heo???

Cứ theo chỗ Lang Thang mần mò được, thì từ ngữ về heo cả bằng tiếng Việt, tiếng Mỹ lẫn tiếng La-tinh thật phong phú. Khổ

ở chỗ lúc thì gọi là “lợn [hog]”, lúc lại gọi là “heo [pig]” để nói đến một loài vật. Thăm dò mãi Lang Thang mới hiểu, cho cả tiếng Việt lẫn tiếng Mỹ, chữ “lợn” được dùng đến trong trường hợp muốn ám chỉ một loài vật dơ bẩn, hạ tiện; trong khi “heo” dùng để đơn thuần nói đến một loài vật tương đối “trung tính” hơn. Tuy nhiên, quy luật này vẫn không phải là một điều cố định, tí như chữ “lợn” được người miền Bắc VN dùng như một từ thông thường, trong khi chữ “heo” được người miền Nam VN dùng thường ngày. Riêng trong tiếng Việt, có khá nhiều từ ... heo mà Lang Thang đã nghe phong phanh đâu đây:

– **Lợn lòi (Wild boar):** Còn gọi là “lợn rừng” hoặc “wild hog”, có hai răng nanh lớn và dài theo năm tháng, mọc vòng lên, chìa (lòi) ra ngoài hai bên mép.

– **Lợn (Hog) và Heo (Pig):** Điều là tiếng để gọi heo. Người miền Bắc thường dùng chữ “lợn”, người miền Nam thường dùng chữ heo. Trong văn chương thì chữ “heo” được dùng để chỉ một loài vật,

Lợn Lòi.



trong khi chữ “lợn” có vẻ mỉa mai châm biếm hơn.

– **Heo/Lợn nọc:** Là heo đực, chuyên đực cho mượn để gây giống cho heo cái (còn gọi là heo/lợn nái).

– **Heo Mọi:** Loại heo nhỏ do dân Thượng nuôi. Có thân hình chỉ to bằng khoảng một con chó nhỏ.

– **Heo/Lợn đại:** Khác với “chó đại”, heo đại là loại heo hoang không chủ. Nhưng tại Việt Nam, vì hoàn cảnh hiểm thịch nên không có chú heo đại nào còn tồn tại nổi.

Điều làm Lang Thang bối rối hơn nữa là hình như đối với mấy “ngài” chuyên gia ... heo Tây Phương thì vương quốc này phức tạp chứ chẳng chơi! Bằng cứ là một loạt các loại công dân của vương quốc đã được đưa lên “bàn mổ” của khoa sinh vật học. Vấn đề nằm ở chỗ,

Có Mấy Loại ... Heo????!!!!

Mới được nghe kể về các loại heo, Lang Thang còn ráng nhớ được vài loại; nhưng chao ôi, sao càng nghe Lang Thang càng thêm nhức đầu vì con số từ ... heo càng lúc càng nhiều. Giờ thì Lang Thang chỉ còn có nước nhớ lảng máng là số lợn đại và lợn rừng có nhiều đồng tộc hơn nhiều so với lợn ... thịch. Nhưng muốn biết hầu hết thì chỉ còn có nước tra bảng:

1. Lợn Đại (Wild Boar): Còn được gọi là lợn rừng hay lợn lòi; đây là loại lợn “vĩ đại” nhất trong lịch sử trái đất. Giống này bao gồm 16 giống tộc ... lợn khác nhau, mà toàn bộ nay đã gần tuyệt chủng.

2. Lợn Bé (Pygmy Hog): Còn gọi là lợn pygmy. Sở dĩ Lang Thang làm liều gọi là “lợn bé” cho nó có vẻ thân một chút là vì thứ lợn này vốn nhỏ con nhất (chỉ nặng khoảng 10 kg). Là giống lợn duy nhất có đuôi cụt. Có lẽ thứ lợn này đã đi hoang sang Việt Nam và trở

thành heo mọi ở nước ta, nhưng dòng “chính thống” hiện nay coi như đã tuyệt chủng.

3. Lợn Râu (Bearded Pig): Gồm 5 dòng tộc khác nhau. Sở dĩ loại này được gọi là “lợn râu” vì chúng có râu ... xồm mọc dọc từ hai bên mép lên đến má, Cũng có thể gọi là “lợn vòi” vì mõm dài như ... vòi voi. Đây là giống lợn duy nhất có thân gầy, đuôi dài và lông đuôi chỉ làm hai giống đuôi voi. Lợn râu có 2 cặp da xù xì, một cặp có thể trông thấy và một cặp bị râu che phủ. Giống này thường sống từng đàn hàng trăm con, hiện nay còn có thể được tìm thấy tại những khu rừng có nhiều mưa.

4. Lợn Mâu (Celebes Pig): Có 3 cặp da xù xì. Tùy theo môi trường sinh sống mà loại lợn này có thể có lông màu đen, nâu-đỏ, trắng, hay vàng. Khoảng 8 tuổi, các vùng da xù xì sẽ trưởng thành— một cặp chạy vòng xuống hàm dưới, đung vào giữa một cặp khác trĩu xuống dưới, cặp còn lại mọc lên trên quanh mõm. Thứ lợn này thường xuất hiện ở cực nam Á Châu.

5. Heo Java (Javan Pig): Gồm hai 2 dòng họ ... lợn khác nhau. Đặc biệt mang tên Java vì chỉ sống ở đảo Java là một đảo lớn của Mã-lai-á. Theo chỗ Lang Thang biết được thì đây là thứ heo có đặc điểm ... tuy là ... lợn ... nhưng lại khôn: mỗi khi gặp nguy hiểm là mấy chú heo này lại cong đuôi lên trời, xù bõm (ngựa), và tru mỏ hú lên một “hồi còi” để báo động bạn ... đồng ngũ. Hiện nay giống này đang bị nạn đe dọa diệt chủng.

6. Heo Bụi (Bush Pig): Gồm 13 loại khác nhau. Tuy “bụi” nhưng họ nhà heo này lại có lông rất màu mè, lông thay đổi từ màu đỏ, nâu thẫm cho đến nâu đậm, cũng có thể xen kẽ những sọc hoặc đốm nhạt màu hơn. Được các chuyên

viên heo Tây Phương sắp vào nhà động vật có vú “mẫu mè” nhất. Chúng tộc này sống thành nhiều “tiểu quốc” rải rác tại nhiều nơi trên thế giới, nhưng phát triển mạnh nhất tại Trung, Tây Phi và Nam Mỹ.

7. Lợn (Lòi) Đại (Giant Forest Pig): Gồm 7 họ khác nhau, là chủng tộc lợn có cơ thể ... “vĩ đại” nhất trong các họ nhà heo (có chú nặng tới 275 kg). Lợn lòi đại sống rải rác ở nhiều nơi trên thế giới, có đặc điểm là mỗi má đều “bị xung” vù thành hai ụ để che mắt khỏi bị gai rừng đâm trúng. Thường sống thành từng đàn và có thể “đánh hội đồng” một kẻ thù nếu kẻ ấy “cả gan” hạ sát hoặc đả thương một phần tử trong đàn. Vũ khí lợi hại nhất của mấy chú lợn lòi này là ... răng nanh bụi và đầu “gồ” phóng tới ở ... cao tốc. Giống này hiện nay còn sống nhiều tại tây Phi Châu.

8. Lợn Lồi (Wart Hog): Gồm 7 họ khác nhau, có 3 quầng da lồi lõm trên mặt, có lẽ nhờ đó mà tai và mắt loại này được bảo vệ kỹ lưỡng. Đây là thứ lợn duy nhất có thể sống cả ở vùng ướt lẫn vùng khô. Từ sa mạc Sahara cho đến cao độ 3000 mét của núi Kilimanjaro. Những dòng họ khác nhau của loại này được tìm thấy rải rác ở hầu như khắp nơi trên thế giới.

9. Lợn Tê Giác (Babirusa): Gồm 3 họ khác nhau, có hai cặp răng nanh, một mọc xuyên qua hàm trên như sừng tê giác và một mọc lòi ra ngoài như lợn lòi. Chủng tộc này hiện còn sống tại một số nơi thuộc Nam Dương.

Coi mỗi vương quốc ... lợn ... quả thật là phức tạp và dữ dằn. Trải rộng từ những chủng tộc chỉ biết chui trốn ở xó xỉnh (lợn bé) cho đến những chủng tộc dám tấn công cả “ông” beo hay “bà” cợn (lợn lòi đại).

Quả cũng khủng khiếp thật, vì theo chỗ Lang Thang được biết, dân số của vương quốc lợn đã lên đến con số xấp xỉ 1 tỉ công dân. Trải rộng từ Âu đến Á rồi sang Mỹ Châu, lợn xuống Phi Châu, từ đồng bằng Tây Bá Lợi Á cho đến những cao nguyên ít bóng người lai vãng.

Thì ra dân số của vương quốc lợn cũng chẳng thua gì dân số của vương quốc ... người. Và có lẽ cũng vì lẽ đó mà ... lợn đã đi sâu vào nền văn hóa và văn minh nhân loại. Nói gì thì nói chứ cứ tuần lễ mà thiếu miếng thịt ... lợn thì ngay cả thi sĩ tù nhân Nguyễn Chí Thiện cũng phải cảm thấy rằng “*Miếng thịt lợn chao ôi là vĩ đại!*” chứ nói gì đến Lang Thang này. Nhưng ảnh hưởng ấy ra làm sao????!!!

Lợn Trong Tiến Trình Văn Minh Nhân Loại!!!

Thực tình mà nói, hầu hết những người không kiêng thịt có lẽ đều phải nhận rằng số thịt mình ăn nhiều nhất là thịt ... lợn. Vì vậy Lang Thang đành phải đánh bạo mà nói rằng nhờ rất nhiều “lực lượng” của vương quốc heo mà nhân loại mới văn minh tiến bộ được như ngày nay!!!(???) Địa vị của vương quốc này ghê gớm đến nỗi nhiều chuyên gia heo đã bỏ nhiều năm tháng để nghiên cứu sao cho có thể phát triển dân số của vương quốc một cách phi mã. Ấy là chưa kể có vô số thương gia đã phải ngày đêm cặm cụi để phân tích “chất” của vương quốc ngộ hầu có thể ... làm giàu cho họ!!!

Thật vậy, nếu chẳng thế thì làm sao Lang Thang lại nghe nói rằng được cơ thể mỗi chú heo được chia thành nhiều phần, mỗi phần có trị giá khác nhau, cộng chung thành ra khoảng 10% tổng số ... thịt ... cung ứng cho nhân loại:

– Thịt ba rọi: còn gọi là “thịt ba chỉ”, gồm 3 “chỉ”, tức là 3 lớp, thịt nạc chạy song song với 2 lớp mỡ.

– Thịt vai, thịt đùi, (thịt) giò, (thịt) móng heo, (thịt) tai heo, (thịt) mũi heo,

– Bacon: thịt của loại heo loại dài và thon.

– Ham: thịt của loại heo tròn và mập.

– Thịt lợn gạo: là thịt bị nhiễm độc với bào thai sán. Theo chỗ Lang Thang được biết thì sở dĩ có thứ “thịt quý” này chỉ vì lữ sán ... lâu thường đẻ trứng ở ruột non. Trứng thấm vào dưỡng chất rồi vào máu, lên phổi nở thành bào thai sán. Những bào thai sán này đi theo máu đến từng mạch máu rồi bị kẹt lại trong thớ thịt và tiếp tục nở thành ... gạo. Ai vô ý ăn vào là chỉ có nước ... dùng thuốc ... số.

Cũng vì thịt heo “đắt giá” như vậy, mà các nhà tâm thú học (zoologist) và sinh vật học (biologist) thế giới đã dùng đủ mọi dụng cụ và kiến thức hiện đại nhất để giúp duy trì những loại “lợn lòi” sắp mất giống tại nhiều nơi trên thế giới cũng như gây giống cho lợn nhà để các chú càng ngày càng ... lên cân ... mau hơn, có nhiều xương sườn hơn, to con hơn, ngộ hầu có thể cung ứng cho con người nhiều ... thịt lợn ... hơn.

Theo chỗ Lang Thang nghe lóm được thì vương quốc heo còn có nhiều khả năng khác nhau. Chẳng hạn, một số thám tử vùng nam Pháp đã phải dùng đến bộ mũi bự của các chú heo để truy lùng nạn nhân mất tích; và gần đây cảnh sát tại nhiều nước đã dùng heo để tìm chỗ dấu ma túy phi pháp.

Còn hơn thế nữa, nhờ có tuổi thọ cao mà vương quốc heo đã đi khá sâu vào tâm tư con người. Điều này khiến cho Lang Thang vốn tính tò mò nay chịu không nổi phải cố gắng lang thang vào một

khung trời mới, đó là,

Lợn ... Trong Dòng Văn Hóa Nhân Loại!!!

Điển hình nhất, tại Âu Châu, người ta đã nhân cách hóa loài lợn đến mức cao độ. Câu chuyện nhi đồng “Ba Chú Heo Con [Three Little Pigs]” đã trở thành một câu chuyện thật ý nghĩa trong nền văn học nhi đồng Tây Phương, mà Lang Thang còn nhớ mang máng là:

Ngày xưa ngày xưa có 3 anh em con một bà heo nọ. Một hôm heo mẹ gọi ba con lại và dặn:

- Các con đã đến tuổi lớn khôn rồi, từ nay phải tự lập. Để phòng ngừa kẻ thù chuyên môn muốn ăn thịt chúng ta là chó sói, các con phải xây nhà thật chắc nghe không!

Cả ba anh em đều vâng vâng, dạ dạ. Nhưng sau khi từ già mẹ lên đường. Đứa anh cả xây nhà bằng cỏ; anh thứ xây nhà bằng gỗ; chỉ có heo út xây nhà bằng gạch.

Một hôm nọ có một lão sói đi săn mỗi trong vùng. Lão thấy cả ba anh em đều phốp pháp mập mạp thì thêm ... nhỏ dãi. Lão bèn rình, phá sập nhà hai heo anh, khiến chúng phải lật đật chạy sang nhà chú em út để ... tị nạn.

Tại đây, heo út vui vẻ đón tiếp hai heo anh đang tái xanh mặt mày vì sợ hãi. Nhưng chú Út thần nhiên bảo hai anh:

- Hai anh đừng có lo. Nó mà vào đây là sẽ biết tay em.

Chẳng bao lâu sau, có tiếng lão sói từ ngoài âm âm vọng vào:

- Có đứa nào trong nhà không. Mau mở cửa cho ta vào!

- Hé một chút cũng đừng hòng!

Lão sói tức giận phá nhà. Nhưng dù lão phá cách nào cũng chỉ tổ đau đầu, sây sát mình mẩy mà chẳng làm rung chuyển nổi căn nhà. Mãi sau lão tức giận tính

bỏ đi, thì đột nhiên lão thấy trên nóc nhà có ống khói lò sưởi. Lão khoái trá trèo lên mái nhà, đổ bộ đột ngột vào trong theo đường ống khói. Nhưng khi tụt xuống đến nơi, lão rớt trúng ngay một nồi nước sôi và bỏ mạng tại ... trận. Ba anh em heo từ đó sống yên vui trong căn nhà gạch....

Xa hơn nữa, người Đức đã dùng lợn đại làm tín chỉ của hai vị thần Freyr và Freya, cũng như sau này cùng thứ lợn đã được dùng trong các cuộc thi đấu dã thú tại Âu Châu.

Vòng sang Mỹ Châu, người Mỹ thường hay dùng chữ “heo” hoặc “lợn” để ám chỉ loại người đần độn, khờ dại, nhưng một số dân tộc khác lại coi heo là biểu tượng của sự may mắn....

Vòng xa hơn đến vùng Trung Đông, từ bốn ngàn năm trước, người Do Thái đã coi heo như một giống vật dơ bẩn phẫn phức. Điển hình nhất qua bài dụ ngôn (dùng thí dụ để nói lên ý) của Chúa Giêsu:

Đừng ném hạt trai cho lợn ăn vì không những chúng sẽ chà đạp lên hạt trai mà còn quay lại cắn xé các người.

Theo chỗ Lang Thang biết được, thì bài dụ ngôn này đơn giản là: đừng trao tặng cho những kẻ không xứng đáng được hưởng những gì quý giá (hạt trai) vì chẳng những họ không biết đón nhận (chà đạp) mà còn công kích (cắn xé) chúng ta.

Đi vào khoa tử vi, là khoa đã có từ mấy ngàn năm trước, người Tàu đã định một trong 12 con giáp là “lợn rừng [boar]”, và người Việt Nam đã định là “heo nhà [pig]”.

Nhưng nhìn xa đôi khi chẳng bằng nhìn gần. Giờ đây Lang Thang lại tiếp tục đi hoang về

vùng thân quen của mình là Á Châu, để tìm xem,

Heo Tàu, Heo Việt, Là Mấy Thứ Heo????!!

Rõ ràng nước heo Tàu và nước heo Việt là hai dòng đồng tộc, phát xuất từ dòng heo pygmy và lợn đại, để trở thành ... heo nhà. Đi sâu hơn, Lang Thang có thể hình dung ra:

— Heo tính (tính tình của loài heo) được cả Ta lẫn Tàu coi là biểu tượng xấu của nhục dục (sự ham muốn xác thịt), gồm: ham ăn, lưỡi biếng, ngu đần, suy nhược, dơ bẩn, dâm dật,... điển hình qua vai trò của “thầy chùa” Trư-bát-giới trong bộ Tây Du Ký.

— Heo dạng (hình ảnh chú heo) được người Tàu coi là biểu tượng của “tiền bạc đầy kho.” Sự kiện này có thể được nhìn thấy qua tượng Thần Tài và vài tượng thần thánh khác của Tàu, tất cả đều có bụng bự, tròn bóng như bụng ... heo.

Quan điểm của người Tàu về heo tính được gói ghém qua nhân vật Trư-bát-giới tham xâm xi. Điều này làm cho Lang Thang liên tưởng đến quê mẹ của chúng ta qua một lãnh vực mới, đó là,

Dân Ta Nghĩ Sao Về Lợn????!!

Theo chỗ Lang Thang biết được, thì dân ta đã cho ra đời một loạt tục ngữ cũng như tiếng lóng để mô tả tính tình của một người (mà toàn là tính xấu!!!), cụ thể là:

- *Ngu như heo, bẩn như heo, lười như heo, ngủ như heo, ăn (tục) như heo, chơi trò con heo, ...*

Nhưng, thịt heo luôn luôn là món “đáng giá” của dân ta:

- *Mượn đầu heo nấu cháo: chỉ việc dùng đầu tư về tiền hoặc sức của người để kinh doanh cho mình.*

Ngoài ra, Lang Thang còn nghe được vài câu ca dao thật sâu sắc, nói về sự liên quan giữa bên ngoài và bên trong của một ... gì gì đó:

*Xem mặt mà bắt hình dong
Con lợn có béo thì lòng mới ngon....*

Lợn có liên quan thật nhiều đến ngày Tết Việt Nam. Ngoài hàng loạt heo quay nóng hổi “vừa thổi vừa ăn” được cho ra đời mỗi phút tại những cửa hàng thịt hấp dẫn, dân ta đã đặc biệt thố lộ “vu” thưởng thức mỡ (heo) và thịt ba chỉ trong câu đối bất hủ:

*Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,
Nêu cao, tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Trong các đám cưới, lễ lạc, người Việt Nam thường dùng nguyên một chú heo quay để làm thức ăn cũng như để cho thấy vẻ thịnh soạn của buổi lễ, tiệc. Cũng chính từ lệ đó mà giới bình dân có câu:

- *Cho (em/tôi/anh/chị) ăn đầu heo: chừng nào tổ chức đám cưới.*

Như vậy, Lang Thang có thể kết luận đối với cả Tây lẫn Ta, tính tình “kiểu lợn” được coi như biểu tượng của điều không hay, nhưng hình ảnh heo được coi là biểu tượng của giàu sang, tiền tài dư dật.

Vì thế, trong năm chó đi, heo lại, cầu mong hình ảnh chú heo sẽ nở rộ, khai tử cảnh sa sút kinh tế hiện nay, đem thịnh vượng cho khắp nơi trên thế giới, nhất là cho quê Mẹ thân yêu của chúng ta. □

Tham Khảo:

1. Grzimek, Grzimek's Encyclopedia: Mammals, Volume 5 [McGraw Hill:1990], tr. 19-47.
2. Claudia Weisburd, Raising Your Own Livestock, [Prentice Hall:1980], tr. 153-166.
3. Phong Tục Việt Nam của Toan Ánh.

Xuân Về Nói Chuyện về Luân Lý trong Ca Dao



☆ G.S. Lưu Trung Khảo

Năm lên 9 tuổi (1941) tôi đầu bằng sơ học yếu lược. Trường An Bảo cạnh làng tôi chỉ có đến lớp ba nên gia nghiêm tôi phải gửi tôi đi trọ học ở trường Kiêm-bị Lam cầu cách làng tôi độ 6 cây số. Đang từ một ngôi trường làng một phòng ba lớp chuyển sang ngôi trường 6 lớp rộng rãi mỗi thầy một lớp tôi không khỏi ngỡ ngàng, rụt rè. Tháng đầu tiên ở lớp trung đẳng năm thứ nhất tôi xếp hạng chót trong số 56 học sinh. Lần đầu tôi cũng ngoi lên được số 10 người xếp hạng đầu trong lớp. Nhưng thuở nhỏ tôi hay nghịch và nói chuyện trong lớp. Thầy Nguyễn Doãn Kính phê vào học bạ là thông minh nhưng hay nói chuyện. Gần Tết Quý mùi (1943) vì mải chơi và hay nói chuyện trong lớp, xếp hạng hàng tháng của tôi bị sút kém. Đưa học bạ về cho gia nghiêm ký tôi thấy rõ sự buồn rầu trên nét mặt người. Tuy nhiên gia nghiêm vẫn thản nhiên cầm bút ký và nhẹ nhàng nhắc nhở: “Tháng sau con phải cố gắng hơn.” Sau Tết tôi trở lại nhà trọ với ông anh họ đi theo để bảo vệ. Trước khi từ biệt người chủ trọ ra về, anh tôi nhét vào tay tôi một phong thư và dặn tôi là sau khi anh về hãy mở ra coi. Tôi theo lời và khi mở ra tôi thấy rành rành mấy hàng chữ của gia nghiêm viết bằng mực tím trên một tờ giấy trắng. Dù cách đây đã trên nửa thế

kỷ, tôi nhắc lại vẫn thấy như mấy hàng chữ đó đang nhảy múa trước mắt:

Tết Quý Mùi xuân lai xuân tử
Viết thư này nhắn nhủ Khảo con!
Học hành theo bậc hiền lương
Ấu nhi học tráng như khôn mới hành
Khuyên con tâm chính, ý thành
Trước là hiếu thuận, sau danh giá người
Con ơi! Nhớ bấy nhiêu lời!

Không phải chỉ riêng gia nghiêm mà nói chung người Việt Nam chúng ta rất chú trọng tới việc giáo dục. Chẳng riêng gì giới nho sĩ trí thức chú tâm vào việc giáo dục mà những người dân giả tầm thường cũng để ý không kém. Trong ca dao, đạo đức luân lý luôn luôn được đề cập để răn dạy đủ mọi hạng người trong xã hội.

Luân lý trong ca dao nhắm vào những người dân giả ở chốn nông thôn. Nền luân lý đó là một nền luân lý thực dụng, không đi sâu vào những lý thuyết cao siêu có tính cách giáo điều của Nho giáo. Trong nhiều trường hợp nền luân lý trong ca dao còn đi ngược lại với luân lý Nho giáo. Thí dụ Nho gia bao giờ cũng dạy người phụ nữ phải theo đạo tam tòng: *tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử* (khi còn con gái ở nhà phải theo cha, đi lấy chồng phải theo chồng, chồng chết phải theo con). Có nhiều người phụ nữ góa chồng ở tuổi thanh xuân, vì giáo

điều khe khắt này mà phải chịu chôn vùi cả cuộc sống mòn mỏi để được tiếng tiết liệt đạo hạnh hầu xứng đáng với bốn chữ “tiết hạnh khả phong.” Bình thường thì người đàn bà luôn luôn cố gắng giữ tròn chung thủy cho dù có gặp cảnh éo le ngang trái:

Trăm năm chỉ quyết một chồng
Dù ai thêu phụng vẽ rồng mặc ai
Dầu cho đá nát vàng phai
Trăm năm duyên nợ chẳng sai chút nào.

Thế nhưng cũng có những trường hợp, người quả phụ đã lên tiếng đòi quyền sống cho bản thân dù cho những đòi hỏi đó có ngược lại với giáo lý của nhà nho. Cho nên người quả phụ trong bài ca dao sau đây đã cương quyết giao lại sản nghiệp cho người em chồng để bước đi bước nữa:

Hỡi thằng cu lớn! Hỡi thằng cu bé
Cu tí, cu di, cu tí, cu từ ơi
Con đây, con ăn, con ở với bà
Để mẹ đi kiếm một vài em thêm
Cha con chết đi trong bụng mẹ nó hãy còn thêm
Mẹ xin quẻ bói vẫn còn cả đàn em trong bụng này
Con mau ra gọi chú vào đây
Để mẹ giao trả cái cơ nghiệp này, mẹ bước ra đi.

Tuy nhiên, người quả phụ dù có bước đi bước nữa cũng vẫn làm đầy đủ bổn phận lễ nghi với người chồng quá cố. Nàng cúng chồng và xin phép vong linh chồng cho tái giá:

Giàu thì thịt cá cơm canh
 Khó thì lưng rau đĩa muối cúng anh, tôi đi lấy
 chồng
 Hỡi anh chồng cũ tôi ơi!
 Anh đã khôn thiêng, xin anh trở dậy ăn xôi
 nghe kèn
 Thôi anh đã về kiếp ấy thì chớ hôn ghen
 Để cho người khác cầm quyền thế nhì.

Nền luân lý trong ca dao như vậy có tính cách thực dụng và nhân bản hơn. Tuy nhiên không xếp đặt thành hệ thống, luân lý trong ca dao cũng có thể phân tích và xếp loại theo ba chủ điểm: cá nhân, gia đình và xã hội.

Luân lý cá nhân

Con người tuy là do cha mẹ sinh ra nhưng đã được Trời phú cho thiên lương, tức là cái lương tri giúp cho người ta có đủ khả năng để phân biệt thiện ác, tốt xấu, phải trái, điều nên làm và không nên làm. Thiếu lương tri con người chẳng khác con vật. Cho nên ta phải trau dồi cái lương tri đó cho nhạy bén, sắc sảo:

Hùm giết người, hùm ngủ
 Người giết người thức đủ năm canh.

Muốn lương tri lúc nào cũng tinh tường, sắc bén, con người phải lo tu thân:

Bậu có tu thân
 cho qua ở gần coi thử
 Đừng làm bất tử mà hại chúng sinh.

Tu thân là sửa mình. Muốn sửa mình phải giữ cho lòng dạ ngay thẳng, ý tưởng cho thành thực, lại phải trau dồi tri thức tức là sự hiểu biết cho đến nơi đến chốn. Cho nên tu thân là gốc. Những kẻ tâm viên ý mã, tức là những người tâm không vững vàng lúc nào cũng động như con vượn con khỉ, ý tưởng không thành thực lúc chạy bên phải, lúc chạy qua trái, khi bên đông khi bên tây như ngựa chạy thì làm sao tu thân được. Học vấn cũng rất cần thiết để giúp ta phân biệt được tốt xấu, phải trái. Cho nên ca dao đặt tu thân lên

hàng đầu:

Thứ nhất là tu tại gia
 Thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.

Cũng cùng ý tưởng đó, ca dao còn có câu khuyên ta cần lo tròn bổn phận làm con trước:

Tu đầu cho bằng tu nhà
 Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.

Luân lý trong ca dao còn dạy con người phải quyết tâm kiên nhẫn, đừng nên biến đổi:

Dù ai nói ngả nói nghiêng
 Thì ta cũng vững như kiềng ba chân
 Dù ai nói đông nói tây
 Thì ta cũng vững như cây giữa rừng
 Đây ta như cây giữa rừng
 Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.



Ý chí có vững chắc con người mới không bị cám dỗ trước những vật chất tầm thường mà giữ được sự chung thủy, không bị tha hóa:

Ai ơi! Giữ chí cho bền
 Dù ai xoay hướng đổi nền mặc ai
 Thuyền đời, nào bến có đời
 Khăng khăng một lời, quân tử nhất ngôn.

Xưa nay những bậc trung thân liệt nữ còn để tên tuổi lại cho đời sau là những người có một ý chí sắt đá, luôn luôn giữ vững lòng chung thủy nên mới có thể hy sinh cả mạng sống, cả cuộc đời cho lý tưởng:

Con chim nhỏ nhỏ
 Cái lông nó đỏ

Cái mỏ nó vàng
 Nó kêu người ở trong làng
 Đừng ham lãnh lụa, phụ phàng vải bò.

Đừng ham lãnh lụa, phụ phàng vải bò! Thiếu gì người ở đời này dương mắt vì những xa hoa phù phiếm nơi đất tạm dung mà quên quê hương đất nước. Hãy đọc lại mấy câu ca dao đơn sơ mộc mạc trên để nhớ về cội về nguồn về sông Thương, sông Hồng, sông Mã, sông Hương, sông Tiên, sông Hậu và để nhắc nhở trong thâm tâm rằng: chúng ta là người Việt Nam vì quốc nạn mà phải lưu lạc nơi xứ người.

Luân lý trong ca dao còn dạy con người phải lập chí cho cao để có thể lập nên những sự nghiệp lớn lao:

Làm trai quyết chí tu thân
 Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo
 Khi nên Trời giúp công cho
 Làm trai năm liêu bảy lo mới hào
 Trời sinh Trời chẳng phụ nào
 Rồi ra gặp hội, anh hào ra tay.

Luân Lý Gia Đình

Ca dao Việt nam đề cập rất nhiều đến tương quan giữa cha mẹ và con cái, giữa vợ chồng, giữa anh chị em, giữa thân bằng quyến thuộc.

Cha mẹ sinh ra con cái. Công ơn sinh thành dưỡng dục đó rất lớn:

Công cha như núi Thái Sơn
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
 Một lòng thờ mẹ kính cha
 Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Bổn phận con cái đối với cha mẹ là phải lo cho trọn đạo làm con. Nho giáo dạy người con là phải “Nhập tặc biến, xuất tặc đề vào phải hiếu”, ra phải thuận theo với anh em hay là phải “bất khả viển du, du tất hữu phương” không được đi xa khi cha mẹ còn sống, nếu có đi thì cũng phải cho biết là đi đâu. Người con lại phải

giữ hình hài thân thể mình cho “thân thể phát phu phụ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương”, lại phải lập thân hành đạo để tên lại cho đời sau. Có làm được như vậy mới là người con có hiếu. Khi cha mẹ qua đời, ba năm không đi đạo của cha mới là con hiếu. Những giáo điều này có thể xa lạ với người dân giả nông thôn Việt Nam. Nên chi đạo hiếu qua ca dao mộc mạc hơn, đơn sơ hơn, gần gũi với mọi người hơn và nhất là dễ dàng áp dụng hơn:

*Tôm càng lột vỏ, bỏ đuôi
Già gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.*

Những lúc người con làm lỗi bị quở phạt mà cũng không bao giờ oán trách. Trái lại người con luôn luôn cầu xin:

*Má ơi! Đừng đánh con đau
Để con bắt ốc hái rau má xào!
Má ơi! Đừng đánh con hoài
Để con bắt cá nấu xoi má ăn.*

Gặp những năm mất mùa đói kém, lòng hiếu thảo càng được tỏ rõ hơn. Người xưa có nói: Gia bần tri hiếu tử, Quốc loạn thức trung thân (nhà có nghèo mới hay con hiếu, nước có loạn mới biết tội trung). Cho nên người con có hiếu phải dành phần cơm cho mẹ già vì mẹ già nên yếu nặng không thể nhai nổi những pho sản như ngô khoai. Người con ăn đọt chà là, lộc sung, lộc vả để cầm cự với cái đói và nhường cơm trắng cho mẹ già:

*Đói lòng ăn đọt chà là
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.*

Cũng bởi làm con phải ở gần cha mẹ để phụng dưỡng cha mẹ khi già yếu nên người con gái sẵn sàng nhận lời cầu hôn của anh trai làng ở gần nhà hơn là đi lấy chồng phương xa:

*Có con mà gả chồng gần
Có bát canh cần nó cũng mang cho
Có con mà gả chồng xa
Trước là mất gối sau là mất con.*

Câu ca dao miền Bắc trên cũng cùng mang một ý nghĩa như câu ca dao miền Nam:

*Chồng gần em không lấy lại lấy chồng xa
Nửa mai cha yếu, mẹ già
Bát cơm, đĩa cá, chén trà ai dâng?*

Câu ngôn ngữ quen thuộc “trâu đồng ta ăn cỏ đồng ta” đã nói lên thói tục lấy chồng gần, chồng cùng làng của các cô gái Việt Nam. Nếu bất đắc dĩ phải lấy chồng ở xa, các cô gái khó có thể tìm được một niềm hạnh phúc trọn vẹn khi xa cha mẹ, anh em và mái ấm gia đình đã từng chở che đùm bọc cô gái trên dưới 20 năm trời. Thương cha nhớ mẹ đã khiến cô gái ăn không ngon, ngủ không yên:

*Gió đưa cây cầu lý lương
Từ xa cha mẹ thất thường bữa ăn
Sầu riêng, cơm chẳng buồn ăn
Đã bung lầy bát lại dần xuống mâm.*

Biết vậy nên anh trai làng lợi dụng nhược điểm tình cảm đó mà tấn công bằng những câu hỏi nhẹ nhàng nhưng cũng vô cùng nhức nhối:

*Con cá đối nằm trong cối đá
Con chim đa đa đậu nhánh cây đa
Chồng gần bầu không lấy; bầu lấy chồng xa
Mai sau cha yếu mẹ già
Chén cơm, bát nước, bộ kỷ trà ai bung?*

Chàng trai khi thương yêu người con gái không phải chỉ thương yêu bằng tình yêu vị kỷ hay có ý định chiếm đoạt mà là yêu thương bằng một tình yêu chân thành, chia sẻ hòa hợp để cho tình yêu thăng hoa. Cho nên chàng trai coi thân phụ người yêu như thân phụ của mình và đã nhờ cô gái:

*Em về anh gửi buồng cau
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.*

Họ dự tính một tương lai an lành hạnh phúc “Chồng cày, vợ cấy con trâu đi bừa”, mỗi người một công việc nhưng cùng một

mục đích:

*Em thì đi cấy ruộng bông
Anh đi cắt lúa để chung một nhà
Đem về phụng dưỡng mẹ cha
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.*

Sở dĩ con cái hiếu thảo với cha mẹ là vì họ ý thức được công ơn của cha mẹ đối với mình từ lúc hoài thai cho đến khi khôn lớn:

*Ơn cha nặng lắm ai ơi!
Nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang
Nuôi con khó nhọc để giờ,
Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.*

Cho nên không một người con có hiếu nào lại cãi lời cha mẹ.

*Mẹ cha là biển là trời
Làm sao con dám cãi lời mẹ cha.*

và sẵn sàng mang những miếng ngọt miếng bùi kính dâng cha mẹ, báo đáp phần nào công sinh thành, nuôi dạy vô cùng to lớn đó:

Một mai gặt lúa đem về, Thờ cha kính mẹ nhiều bề hiếu Bao giờ cá lý hóa long, Đền ơn cha mẹ ăm bồng ngày xưa.

Khi cha mẹ còn sống, con cái phải hết lòng săn sóc. Nếu cha mẹ nghèo cũng phải sớm thăm tối viếng mới là phải đạo làm con:

*Mẹ già ở túp lều tranh
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.*

Lại cũng phải biết tính ý cũng như sở thích riêng của cha mẹ và cố làm cho cha mẹ được vui lòng:

*Cau non khéo bỏ cũng dày
Tôm trâu cánh phụng để thầy ăn đêm.*

Khi cha mẹ đã qua đời con cái phải lo cúng giỗ cho đầy đủ. Nếu giàu có, nên xây cất nhà thờ hay miếu thờ cho trang trọng, đẹp đẽ,



thờ cúng bằng những mâm cao cỗ đầy. Hình thức đó có thể biểu lộ phần nào lòng tôn kính cha mẹ:

*Thờ mình đĩa muối tương rau
Còn thờ cha mẹ mâm cao cỗ đầy
Quyết lòng lập miếu chạm rồng
Đền ơn cha mẹ ăm bằng khi xưa.*

Tuy cố gắng đền đáp công ơn cha mẹ như vậy, nhưng mỗi khi nhìn lên bàn thờ nhang tàn khói lạnh người con hiếu không khỏi ngậm ngùi mà thấy một khoảng không trống vắng trong tâm hồn không gì có thể lấp nổi:

*Ngó lên nhang tắt đèn lờ
Mẹ cha đâu thấy, bàn thờ lạnh tanh.*

Sở dĩ con cái hiếu thảo với cha mẹ như vậy là bởi cha mẹ đã hết lòng hy sinh cho con. Sự hy sinh đó rất lớn lao mà không bao giờ cha mẹ đòi hỏi một sự đền đáp từ nơi con cái. Nước mắt của bà mẹ Việt Nam bao giờ cũng chảy xuôi. Trong ba năm đầu tiên của đứa trẻ bà mẹ đã để bao nhiêu công sức chăm lo săn sóc:

*Thương thay chín chữ cù lao
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình.*

Dường như những tiện nghi vật chất, những phương thức trong cách nuôi dưỡng trẻ em ở các xứ văn minh vật chất đã làm cho tình mẫu tử ở các xứ này, trong thời đại này, kém đậm thắm ấm áp hơn xưa. Cái cảnh ngộ “chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo để con” không còn nữa. Cha mẹ lo hưởng thụ phần cha mẹ. Con cái lo hưởng thụ phần con cái và có đời sống riêng tư. Đóng cửa phòng rồi, con cái sống với thế giới riêng tư của nó. Cha mẹ có muốn vào phòng phải gõ cửa xin phép. Thế nên ngay tại quận Cam này mới có chuyện một nữ sinh 15 tuổi người Việt Nam để con trong cầu tiêu nhà trường, cha mẹ em không hay biết gì hết. Ngày xưa thì khác. Bà mẹ Việt Nam ru con mà lo, mà sợ:

*Miệng ru mắt nhớ hai hàng
Nuôi con càng lớn mẹ càng lo thêm.*

Đứa con càng lớn thì trách nhiệm của cha mẹ cũng lớn thêm. Lo cho sức khỏe của con những khi trái gió trở trời, lo cho con ăn cho no, lo cho con mặc cho ấm, lo cho con lời ăn tiếng nói sao cho êm ái dịu dàng dễ nghe, lo cho con tính hạnh cho thuần hậu khoan hòa, lo cho con học hành đến nơi đến chốn. Hãy nghe lời bà mẹ dạy con gái từng ly từng tý mới thông cảm được tấm lòng của các bậc cha mẹ xưa lo cho con cái chu đáo đến chừng nào:

*Con ơi! Mẹ bảo đây này
Học buồn học bán cho tây người ta
Con đừng học thói chua ngoa
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười
Dù no dù đói cho tươi
Khoan ăn bớt ngủ liệu bài lo toan
Phòng khi đóng góp việc làng
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng
Trước là đặc nghĩa cùng chồng
Sau là họ mạc cùng không chê cười
Con ơi! Nhớ bấy nhiêu lời!*

Cho nên việc giáo dục con cái là điều rất hệ trọng. Giáo dục con cái không phải chỉ bằng lời nói suông mà phải bằng những gương sáng gần nhất của các bậc làm cha làm mẹ. Mặt khác, các bậc cha mẹ phải luôn luôn theo dõi sự phát triển của con em. Trình độ của các em không giống nhau. Có em nhờ Trời phú cho thông minh nên học giỏi. Vì học giỏi nên tự thị, tự kiêu. Có em không thông minh thì học hành chậm hơn. Vì chậm hơn các bạn cùng trang lứa, các em có thể có mặc cảm thiếu tự tin. Bậc sinh thành phải khéo léo khuyến khích và hướng dẫn để các em có thể cởi bỏ cái mặc cảm tự ti đi mà cố gắng sao cho

kip bước với bạn bè:

*Con tài lo lão lo kiêu
Con ngu thì lại lo sao kịp người.*

Ý thức được trách nhiệm to lớn của cha mẹ trong việc giáo dục trẻ cùng những hệ quả của nó, ca dao đã dạy rằng:

*Đẻ con chẳng dạy chẳng răn
Thà rằng nuôi lợn mà ăn lấy lòng.*

Sự so sánh có hơi quá đáng. Nhưng đây là sự cố ý vì muốn đề cao sự quan trọng trong việc giáo dục đứa trẻ. Sở dĩ cha mẹ phải chú ý tới việc giáo dục trẻ vì một phần muốn cho đứa trẻ nên người “Trước là đẹp mặt sao là ấm thân”, một phần muốn cho gia đình và dòng họ được vẻ vang để xứng đáng với tổ tông:

*Con người có tổ có tông
Như cây có cội, như sông có nguồn.*

Kết Luận

Người Việt Nam trung bình ở nông thôn chẳng cần biết đến chuyện ông Lão Lại, người Lục Tích, người Vương Tường, chàng Ngô Mạnh, anh Quách Cự, lại cũng chẳng cần biết đến ông Phàn Trí, thầy Tử Lộ, mà chỉ cần theo lời chỉ dẫn của những câu ca dao đơn giản mộc mạc của tổ tiên ta lưu truyền từ bao đời mà ăn ở thì tuy không thể trở thành những siêu nhân thánh triết nhưng cũng đủ làm những người con hiếu thảo trong gia đình, người công dân tốt trong xã hội. Có dịp người viết xin được trình bày tiếp về nền luân lý xã hội trong cao dao Việt Nam để chúng ta ở hải ngoại có dịp ôn lại tinh hoa văn hóa Việt Nam cũng như để học hỏi từ cái túi khôn mà ông cha ta đã lưu truyền từ ngàn xưa để lại cho chúng ta. □

đọc và cổ động

NON SÔNG

Anh Hùng Nguyễn Huệ thời xưa và Tuổi Trẻ Ngày Nay



☆ Thùy Dương

Năm mới lại sắp đến, những ngày đầu năm là những ngày vui xuân theo truyền thống, và sau 3 ngày Tết, dân tộc VN lại tiếp tục mừng kỷ niệm chiến thắng Đống Đa, mùng 5 Tết, ngày vua Quang Trung đại phá quân Thanh. Nhắc đến vua Quang Trung, là nhắc đến những trang sử oai hùng của dân Việt, vị anh hùng đã cứu dân tộc thoát khỏi cảnh lầm than, loạn lạc với những chiến thắng lừng danh, hiên hách và hai lần đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi bờ cõi.

Hơn 200 năm trước, Nguyễn Huệ đã sinh ra và lớn lên giữa lúc tình hình đất nước thật rối ren. Đất nước bị phân chia, với sông Gianh là ranh giới chia đôi đất nước. Sau một thời gian dài nội chiến, các thế lực nắm quyền đương thời chỉ lo củng cố quyền hành và tranh lợi với nhau, để mặc cho dân chúng đang sống trong cảnh lầm than, đói khổ. Ngoài Bắc thì Chúa Trịnh lộng quyền, và vua Lê chỉ là bù nhìn; còn trong Nam, dưới thời chúa Nguyễn Định Vương, quyền thần Trương Phúc Loan làm nhiều điều tham lam, tàn ác. Nhân dân bị áp bức, ai ai cũng oán giận nên mọi người mong chờ sự xuất hiện của vị anh hùng cứu nước.

Năm 1771, tại làng Tây Sơn, tỉnh Qui Nhơn, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ nổi lên khởi nghĩa, để diệt trừ Trương Phúc Loan và bọn quan lại tham nhũng,

tàn ác. Cuộc khởi nghĩa được toàn thể nhân dân hưởng ứng, gồm có cả nông dân lẫn thương nhân, các sắc tộc thiểu số và một số khách trú. Phong trào khởi nghĩa Tây Sơn, bắt đầu hoạt động mạnh vào tháng tư năm 1773. Theo tài liệu của giáo sĩ Diego de Jumilla, người đã đặt chân đến đất Tây Sơn vào thời gian này: “Quân đội của Tây Sơn từ miền núi xuống các thôn quê, vào các chợ búa giữa ban ngày. Họ có đủ gươm giáo, súng, nỏ, nhưng không làm hại tính mạng và tài sản của ai hết. Trái lại, họ tuyên ngôn làm các việc công bằng, thẳng thắn, để trừ khử bọn quan lại tham nhũng, những kẻ trọc phú, lưu manh và trộm cướp. Họ lấy của người giàu phân phát cho người nghèo. Họ đã tự xưng là những người theo mệnh trời để thi hành công lý và giải phóng nhân dân khỏi ách quan liêu, tham nhũng.” Vì thế, dân chúng đã nhiệt liệt hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của ba anh em nhà Tây Sơn rất đông. Cho nên, quân Tây Sơn đi đến đâu, thắng đến đó như trận cuồng phong lướt cỏ.

Năm 1773, Nguyễn Nhạc dùng mưu chiếm lấy Qui Nhơn. Nguyễn Nhạc tự nhốt trong một cái cũi, cho người khiêng nộp quan giữ thành là Tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên. Nguyễn Khắc Tuyên tưởng thật, cho đưa vào trong thành. Đến nửa đêm, Nguyễn Nhạc phá cũi ra, mở cửa thành cho quân Tây Sơn tràn vào

đánh úp đoạt thành. Chẳng bao lâu, Nguyễn Nhạc đánh chiếm trọn vùng từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận.

Thừa lúc trong Nam đang rối loạn, Chúa Trịnh Sâm sai quân vào đánh lấy Phú Xuân, Chúa Nguyễn bị thua, phải chạy vào Quảng Nam, sau đó, lại phải chạy vào Gia Định. Lúc ấy, Nguyễn Nhạc giả xin đầu hàng Chúa Trịnh để rảnh tay đánh Chúa Nguyễn. Quân Tây Sơn ào ạt tiến vào thành Gia Định. Chúa Nguyễn bị bắt giết, cháu là Nguyễn Ánh chạy thoát. Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng đế, lấy Đồ Bàn làm kinh đô.

Thanh thế nhà Tây Sơn ngày một lừng lẫy. Trong khi đó, Nguyễn Ánh chạy trốn ra đảo Phú Quốc, sau đó sang Xiêm La (Thái Lan ngày nay) cầu cứu. Vua Xiêm sai tướng đem 30,000 ngàn quân rầm rộ kéo sang nước ta. Thấy nguy cơ bị giặc ngoại xâm, tướng Tây Sơn giữ thành Gia Định là Trương Văn Đa bèn cấp tốc sai người về Qui Nhơn phi báo. Vua Tây Sơn sai Nguyễn Huệ đem quân vào chống giữ. Nguyễn Huệ vào đến Gia Định, nhử quân Xiêm đến Rạch-Gầm và Xoài Mút gần Mỹ Tho, tấn công chớp nhoáng, phá tan 30,000 quân Xiêm. Giặc kinh hồn, còn lại vài ngàn tàn binh lo chạy trốn về nước.

Vào đời Chúa Trịnh Khải, ngoài Bắc có loạn kiêu binh, dân tình đói khổ. Thừa dịp ấy, Nguyễn Nhạc sai Nguyễn Huệ đánh lấy Thuận Hóa

rồi tiến quân ra Bắc. Nguyễn Huệ kéo đại binh ra vây thành Thăng Long, truyền hịch “Phù Lê, diệt Trịnh”. Trịnh Khải tự tử, cơ nghiệp họ Trịnh bị chấm dứt từ đây (1786). Nguyễn Huệ uy nghi bước vào thành Thăng Long, được Vua tôi nhà Lê nghinh đón rất long trọng với biết bao ánh mắt đầy ngưỡng mộ và khâm phục vị anh hùng tài ba bách chiến bách thắng. Vua Lê Hiển Tông phong cho Nguyễn Huệ làm Nguyên Soái và gả Ngọc Hân Công Chúa. Chẳng bao lâu, vua Hiển Tông mất, Lê Chiêu Thống lên nối ngôi. Nguyễn Huệ trả quyền hành lại vua Lê rồi rút quân về Nam, đóng ở Phú Xuân, và được phong là Bắc Bình Vương vì có công dẹp yên miền Bắc.

Tại miền Bắc, vua Lê Chiêu Thống nhu nhược, Trịnh Bồng lại đẩy quân nổi lên, muốn lập lại nghiệp Chúa. Nguyễn Hữu Chỉnh giúp vua đánh đuổi được Trịnh Bồng rồi Hữu Chỉnh lại chuyên quyền. Bình Định Vương Nguyễn Huệ sai Vũ Văn

Nhậm kéo quân ra Bắc để bắt giết Nguyễn Hữu Chỉnh. Vua Lê Chiêu Thống thấy quân của Hữu Chỉnh đã thua, nên hoảng sợ, chạy sang cầu cứu Trung Hoa (1788). Vua nhà Thanh là Càn Long liền sai Tôn Sĩ Nghị đem hơn 200,000 quân Mãn-Thanh ào ạt sang đánh nước ta. Quân Thanh lấy cố giúp vua Lê giữ vững ngai vàng, nhưng thật ra, quân



Thanh kéo sang với ý đồ xâm chiếm và đặt ách đô hộ lên nước ta. Thế giặc rất mạnh và quá đông, tướng Tây Sơn là Ngô Văn Sở và Ngô Thì Nhậm đành phải rút lui khỏi thành

Thăng Long, rồi sai người chạy về Phú Xuân cấp báo. Nghe tin kinh đô Thăng Long bị giặc ngoại bang xâm chiếm, Nguyễn Huệ lập tức làm lễ lên ngôi Hoàng Đế, lấy hiệu là Quang Trung vào ngày 25 tháng mười một, năm 1788, rồi thống lĩnh đại quân ra Bắc.

Tại miền Bắc, vua Lê hèn nhát, Tôn Sĩ Nghị cùng quân Thanh càng ngày càng ngạo nghễ, khinh bạc vua Lê, coi thường việc binh bị, chỉ lo say sưa, ăn chơi, thả quân lính ra cướp của giết người, làm lắm điều tàn ác. Dân chúng bấy giờ rất khổ sở, nhục nhã, lòng đầy căm hận quân Thanh. Chán nản trong một xã hội đầy đau thương và bất công, lòng dân không còn trông cậy vào vua Lê, mà mọi người đều trông đợi một cuộc thay đổi.

Với nguy cơ đất nước bị rơi vào tay ngoại bang, quân dân đã hết lòng chiến đấu cho quê hương để đánh đuổi giặc ngoại xâm. Vua Quang Trung cùng với 100,000 binh lính và đoàn tượng binh thiện chiến

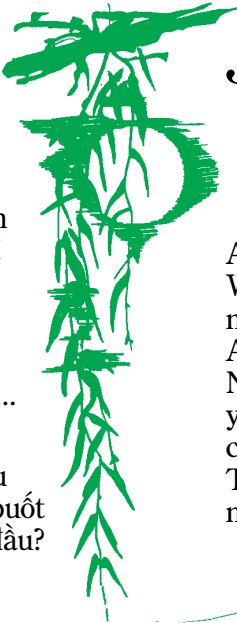
Bài Không Tên

Lạ quá làm sao tôi hết buồn?
Như trời gọi gió lúc mưa tuôn
Như chim thôi hót trong lồng kín
Như hoa thôi hết khoe sắc hồng!

Ngửa mặt lên cao đếm sao trời
Gió tay chụp vội ánh sao rơi
Ngẩn ngơ tiếc nuối, ôi sao vỡ!
Sao người đành bỏ, hỡi người ơi....

Ao ước làm mưa, nhỏ giọt sầu
Nhỏ xuống hồn ai giữa canh thâu
Đêm vắng thật khuya hồn lạnh buốt
Cảnh đó, người đâu, giấc mộng đâu?

Trời hỡi, làm sao tôi hết buồn? □



My Love

All my love came to nothing at all... my love
When I woke up to find you were no longer
mine
All my love thrown away after all this time
Now... there is no place for me in the future,
you see I don't understand you, I've done all I
can do
Tell me how could I give you more,
more than all MY LOVE? □

☆ **Marianne Nguyen**

hơn 100 con voi rầm rộ tiến quân ra Bắc. Đến Tam Điệp, vua Quang Trung ngừng lại cho binh sĩ ăn Tết trước 10 ngày, rồi đợi đến đêm giao thừa (đêm 30 Tết), quân ta ào ào Bắc tiến, thế mạnh long trời lở đất.

Nửa đêm mồng ba Tết, 1789, đồn Hạ Hồi thất thủ, quân của vua Quang Trung bắt được nhiều quân lính nhà Thanh và lương thực của chúng. Tuy nhiên tại đồn Ngọc Hồi, quân Thanh bắn súng ra như mưa. Nhưng với lòng can đảm và khí thế oai hùng, quân Nam đã không chùn bước. Vua Quang Trung cho làm những tấm thuẫn bằng gỗ và bọc bên ngoài bằng cỏ ứt và đất sét, để che những mũi tên lửa, bắn tới quân ta từ phía quân Thanh, và để lót lên những bãi chông nhọn bằng sắt đã được quân Thanh gài sẵn chung quanh đồn. Nhờ thế, binh lính bước lên những tấm gỗ này để mở đường tấn công vào đồn. Quân ta hàng hàng lớp lớp xông lên, phá vỡ hàng ngũ quân Thanh. Quân Tàu chống không nổi, bỏ chạy tán loạn.

Tại Đống Đa vào ngày mồng 5 Tết, bị tấn công bất ngờ, quân Tàu hoàn toàn bị rối loạn hàng ngũ trước sự xuất hiện đầy can đảm và mạnh mẽ như giông bão của quân ta. Giặc chết thây nằm ngổn ngang, tướng nhà Thanh là Sâm Nghi Đống phải tự vẫn. Tôn Sĩ Nghị ở Thăng Long nghe tin, bỏ cả ấn tín, vượt cầu phao chạy trốn về Tàu. Quân ta đại thắng quân Thanh. Vua Quang Trung và các quân sĩ tiến vào thành Thăng Long giữa những tiếng hoan hô vang trời của dân chúng.

Gương sáng của người xưa là bài học quý giá cho chúng ta. Ngày xưa chàng thanh niên áo vải Nguyễn Huệ đã không hèn nhát, chỉ biết khoanh tay và than thở khi đứng nhìn đất nước đang hồi nghiêng ngửa. Lòng yêu nước đã nung nấu lòng người thanh niên Nguyễn Huệ biết dẫn thân cho tổ quốc. Cuộc sống của người đã bắt đầu là một người dân bình thường, nhưng với ý chí và một lý tưởng cao cả cho quê

Vấn Vương



Thân tặng những người bạn... đang yêu và được yêu.

Con tìm anh, em giữ
Từ dạo đó đến nay
Ngày nào anh cũng nhủ:
“Vâng! Yêu là vấn vương.”

Hôm nay anh nhắc lại
Với những dòng thơ yêu
Tìm anh, em vẫn giữ
Nhưng em còn vấn vương? □

‡ **Trung Thu**, Garden Grove, Calif.

hương, vua Quang Trung đã thực hiện những chiến công hiển hách, đem lại vẻ vang và độc lập, tự do cho dân tộc.

Ngày nay, quê hương chúng ta đang sống trong nghèo khổ và thiếu tự do. Tuổi trẻ chúng ta đã làm được những gì cho quê hương hay chỉ biết khoanh tay đứng nhìn và than thở? Bao lâu đất nước không có tự do dân chủ thì chúng ta vẫn còn trách nhiệm mang lại tự do cho quê hương. Bao lâu dân tộc VN còn sống trong nghèo nàn lạc hậu, mẹ VN vẫn còn trông chờ những khối óc, những bàn tay của đàn con Việt xây dựng lại quê hương. Công trình của vua Quang Trung Nguyễn Huệ quá to lớn, còn chúng ta, nếu tất cả chúng ta đều biết thực hiện những việc tuy tầm thường và nhỏ bé cho dân tộc và quê hương, thì sự thành công từ những việc tuy tầm thường

này, có thể sẽ mang lại ảnh hưởng rất lớn cho quê hương. Ngày xưa, vua Quang Trung đã bước đi giữa tiếng hoan hô vang dội của dân chúng để mừng ngày chiến thắng Việt Nam được tự do độc lập, thì trong tương lai, toàn dân Việt Nam sẽ có ngày hội lớn, ngày mọi người sẽ vui mừng vì tự do và nhân quyền thực sự đến với quê hương. □

Tài liệu tham khảo:

1. “Việt Sử”, Nguyễn văn Bường
2. “Việt Sử Tân Biên”, Phạm Văn Sơn
3. “Việt Nam Sử Lược”, Trần Trọng Kim
4. “Anh Hùng Nước Tôi”, cơ sở Việt Tân xuất bản

VẤN ĐỀ của Chúng Ta



Thư Gửi Bạn

☆ Hường Dương

Bạn thân mến,

Thế là một năm Giáp Tuất 1994 qua đi và chúng ta đón mừng một năm Ất Hợi - 1995 với nhiều hy vọng và tin tưởng hơn về tương lai.

Tuổi trẻ Việt Nam ở Nam California đã thực sự chuyển mình để từng bước tham gia vào sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại đây một cách khởi sắc, với dáng vẻ thật độc đáo và sôi động theo cách riêng của tuổi trẻ. Rõ ràng lối mòn cũ đã không còn hấp dẫn. Tuy vậy, một đường hướng mới vừa tạo lập cần nhiều bổ sung, củng cố trước khi được khẳng định và công nhận. Hầu như mọi giới, mọi lứa tuổi, ai ai cũng sẵn sàng ủng hộ và nâng đỡ những cái mới đầy tích cực, năng động và vô vị lợi như thế đó. Một trong những điểm son đó là ý thức về nguồn ngày càng rõ rệt hơn trong lớp trẻ. Ý thức này không phải chỉ biểu hiện ở những lớp Việt Kiều ô ạt về thăm quê hương mà chính là qua những hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục và chính trị của các nhóm trẻ tại đây. Trước hết, họ đã biết tìm đến nhau qua thân phận của những người Việt ly hương. Họ đã biết chia sẻ với nhau từng gói cơm, từng món đồ chơi cho trẻ nhỏ, từng nỗi vui buồn và vinh nhục. Đã bớt đi rất nhiều những cay cú, hằn học đầy thách thức, thù hận, tị hiềm nhỏ nhoi... Cũng thấy nhiều hơn những lời khen tặng đầy khích lệ, những bắt tay chân thành, những nụ cười

thân thiện và cởi mở... Người Việt chúng ta sẽ vui vẻ hơn, thương yêu chan hòa hơn, sẽ nghĩ nhiều hơn đến công cuộc cứu nước và xây dựng lại một Việt Nam mới đàng hoàng thật sự. Có ai trong chúng ta không đau lòng khi nghe ngoại nhân nói xấu về đất nước và con người Việt Nam? Có ai trong chúng ta nữ nào quay lưng với những khổ đau của đồng bào ruột thịt? Có ai trong chúng ta không nổi giận khi biết ngoại nhân xâu xé hình hài quê hương, đọa đày thân phận con người mang tên Việt Nam? Chúng ta chống đối những kẻ xấu đã và đang làm giàu trên khổ đau của đồng bào chứ tuyệt nhiên không ai nói xấu đất nước của mình, càng không thể quay lưng với những nhục nhằn đau khổ của những đồng bào ruột thịt. Lớp trẻ chúng tôi hôm nay muốn nghiên ngẫm nhiều hơn về lịch sử của đất nước và dân tộc Việt Nam, để hiểu rõ hơn một chút nữa, để thương yêu nhiều hơn chút nữa, và để muốn làm nhiều hơn nữa cho Việt Nam; dù ở đây, ở trại tị nạn, hay ở quê hương ruột thịt bên kia đại dương. Vẫn cứ âm thầm đóng góp một chút công, một chút của, một tấm lòng hơn là khoác lác, khoe khoang âm ỉ. Vẫn cứ đến với nhau và chia sẻ cho nhau những trần trở, băn khoăn, từ những sự việc cụ thể nhất cho đến những ước mơ xa vời, bay bổng nhất. Có nhiều lắm những việc phải làm cho cộng đồng người Việt ở đây ngày một tốt đẹp hơn. Suốt gần 20 năm qua, người Cộng Sản vẫn ráo riết đầu tư


cho con em họ trở thành những người thừa kế trong địa vị lãnh đạo của một giai cấp thống trị. Trong khi đó, lớp trẻ ở hải ngoại mặc nhiên tự đồng hóa dần với lối sống vị kỷ, tự tư tự lợi, buông thả qua những dạ vũ hay party đầy âm hưởng lai căng, mất gốc. Trách nhiệm này thuộc về ai? Vấn đề này giải quyết thế nào đây? Chúng ta thích thú với ý thức dân chủ, tự do lớn dần trong mỗi con người Việt Nam nhưng rõ ràng là không thể ngoảnh mặt làm ngơ, không chút băn khoăn về những đổi thay quá ư tiêu cực trong lối sống, trong nhận thức, qua quan niệm về đạo đức của một lớp người mới "trưởng thành" tại hải ngoại. Bên cạnh đó, càng nghĩ về Việt Nam, càng thấy có nhiều hơn những việc cần phải làm cho Việt Nam. Chỉ khó là làm sao vượt qua được trở ngại lớn nhất: những đầu óc bảo thủ, già nua, độc đoán, chuyên chế, gia đình trị. Cái khó này là thử thách to lớn nhất của thế hệ chúng ta hôm nay đó, phải không bạn? Đừng quay lưng lại mà hỏi ông, hỏi cha, hỏi chú, hỏi anh, hỏi chị làm gì nữa về trách nhiệm này. Xin hãy hỏi chính mình: liệu thế hệ chúng ta hôm nay sẽ gánh lấy và giải quyết; hay lại chuyên tay qua thế hệ đàn em, đàn con, đàn cháu của mình? Đừng chần chừ, lưỡng lự nữa, bạn ạ. Phải chọn đi một quyết định dứt khoát. Phải xắn tay áo lên bước bả đi tiếp cuộc hành trình này; hay là nên đứng qua một bên lề mà an phận thủ thường.

Hãy tự hỏi lòng mình. Hãy tự xét lại mình. Hãy “sắp sẵn” như Baden Powell hãy vươn vai như Phù Đổng - đừng chỉ nói hay mà chẳng làm được gì cả, mà xấu hổ với mình. Bước ngoặt 1995 sẽ cho chúng ta một câu trả lời; biết đâu chẳng phải là một chuyển biến lịch sử của Việt Nam mà tuổi trẻ là ngòi pháo, là nòng cốt, là lực lượng chủ lực và tiên phong cho sự sang trang của lịch sử Việt Nam? Năm mới, ai chẳng hy vọng và tin tưởng - cho dù đó là chiêm bao hay thực tế(?). Bạn ạ, tuổi trẻ chúng ta cứ ước đi thật nhiều ước mơ hôm nay. Hãy cấy thêm những mầm xanh hy vọng, cho dù trên mảnh đất khô cằn sỏi đá hay giữa ao tù bùn sinh lầy lội. Hãy cất cao đôi cánh để bay xa hơn vào những hành tinh xa nhất. Chỉ mong bạn đừng quên những thân phận Việt Nam và một đất nước Việt Nam của bạn, của tôi, của chúng ta. Một chiếc cầu bê-tông, một free-way cao tốc, những tòa nhà chọc trời sáng choang giữa đêm tối; hay một bữa cơm có nhiều hơn thịt quay, một chiếc áo mới trong ngày tựu trường... Việt Nam chúng ta vẫn mơ ước và mơ ước chỉ thành sự thật khi mà người Việt chúng ta đều tự do và thương yêu thật sự. Việt Nam là của chúng ta kia mà, đâu phải của riêng gì Hồ Chí Minh hay Nguyễn Văn Thiệu đâu. Ước muốn Việt Nam thành một con rồng hay một con cọp thì cũng phải là ước muốn của cả 70 triệu con người Việt Nam chứ mỗi mình Đảng CSVN thì đâu có đến năm 10000 cũng vẫn chỉ là... bánh vẽ mà thôi. Chính mỗi người dân Việt Nam chúng ta mới thật sự là những viên gạch xây đắp cho những ước mơ của Việt Nam hôm nay và ngày mai đó chứ, phải không bạn?

Ở bên này thật khó nghe pháo nổ dồn dã, thật khó được ngửi mùi bánh chưng, bánh tét trong tiếng lách tách của củi than chưa được khô lắm... và chẳng biết đến bao giờ mới có thể về sống yên ổn thật sự ngay trên

7

Ngày Football



(Tặng các bạn đồng cảnh)

*Có hẹn anh xin tránh ngày thứ Sáu
Vì là ngày họp bạn cuối tuần
Có hẹn anh xin đừng ngày thứ Bảy
Anh bận tối ngày với college football
Qua Chủ nhật từ mười giờ tới tối
"Pro" football khi thắng khi thua
Sáng thứ Hai anh còn "game" tối
Chờ cho xong cũng quá chín giờ
Thứ Ba tiền đánh thua đi trả
Thứ Tư tiền thắng đi lấy về
Thứ Năm bận đánh "Reno Card"
Em xem anh bận suốt nguyên tuần
Có thương anh xin ráng chờ kiếp khác
Vì kiếp này bận quá em ơi! □*

‡ Nguyễn Nhiệm

mảnh đất “chôn nhau cắt rốn”. Ở bên kia vẫn còn quá nhiều người khó khăn lắm mới có được một trái dưa, một bộ “tam sên”, một bình mai để đón ông bà. Ở đâu đó, còn hàng vạn con người Việt Nam chưa biết ngày mai sẽ về đâu; nói gì đến học hành và tương lai. Bên này, bên kia, và đâu đó - nếu tất cả hợp nhất lại để tìm ra lời giải thì vấn đề này đâu phải không có được một lối thoát? Chỉ bởi chúng ta dường như vẫn còn ngại khó; hay cái bởi cái “tôi” trong mỗi chúng ta hãy còn quá lớn hơn cái chung của đất nước và dân tộc chúng ta. Đã gần 20 năm rồi còn gì.... Lẽ nào vẫn cứ lẩn quẩn mãi quanh một vấn đề? Có lẽ lại phải chờ một Cu Tí hay một Ted, một Jean nào đó chăng? Tôi không tin là thế hệ chúng ta không tìm được một Phù Đổng hay một Đinh Bộ Lĩnh, bạn ạ. Cứ xắn tay áo lên mà làm đi. Rồi sẽ thấy...

Xin vẫy chào một Giáp Tuất 1994 với sự nhập cuộc của giới trẻ qua nhiều khởi động mới mẻ, lý thú. Xin đón mừng một Ất Hợi - 1995 với

nhiều hy vọng và tin tưởng hơn vào lớp trẻ hôm nay, ở trong nước hay hải ngoại, và cả ở các trại tị nạn. Đất nước và tương lai của dân tộc nằm trong tay tuổi trẻ. Con tim và khối óc của tuổi trẻ sẽ thay đổi thật sự, thay đổi tận cội rễ để Việt Nam sẽ cất cánh bay cao và bay xa hơn vào cuộc hành trình văn minh, tự do, tiến bộ và đầy thương yêu của nhân loại ở những năm cuối của thế kỷ này. Tuy muộn và chậm nhưng nhất quyết sẽ đuổi theo kịp tất cả bạn bè năm châu. Nhất định tuổi trẻ Việt Nam phải làm được điều đó, bởi đó cũng chính là ước vọng của 70 triệu người mang tên Việt Nam đó chứ. Tuổi trẻ Việt Nam sẽ nắm tay nhau đi vào năm 1995 với khối óc minh mẫn, sự tự tin và lòng quả cảm để mở ra một trang mới cho lịch sử Việt Nam. Bạn có tin như vậy không?

Chúc bạn vui vẻ, yêu đời, yêu người và yêu Việt Nam nhiều hơn, bạn nhé. □